

Bản án số: 157/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/03/2026

V/v Ly hôn giữa chị V, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 2, xã S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang tạm giam tại: Trại Giam S, xã B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25 tháng 11 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Bùi Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Nay là xã Đ, tỉnh Ninh Bình) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại thành phố Hà Nội, được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau. Đến ngày 10/5/2021, anh T vi phạm pháp luật và phải đi

chấp hành án từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/05/2020. Khi ly hôn, chị V xin được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị và anh T không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/03/2026, bị đơn anh Hoàng Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị V về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh T là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau. Bản thân anh có hành vi vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án tại Trại Giam S – Hà Nội. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung, anh T nhất trí giao cháu L cho chị V nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V. Vì hiện nay anh đang phải chấp hành hình phạt tù.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Hoàng Văn T. Về con chung, giao cháu Hoàng Khánh L cho chị V nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V. Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung, chị V và anh T xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị V và anh Hoàng Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V, anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị V và anh Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Nay là xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn ngày 30/01/2020. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ ngày 10/05/2021 đến nay, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay chị V yêu cầu xin được ly hôn, anh T đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị V thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác, anh T có hành vi, vi phạm pháp luật nên phải chấp hành hình phạt tù tại Trại Giam S – Hà Nội. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị V và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/05/2020. Hiện cháu L đang do chị V nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị V xin được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T đồng ý để chị V nuôi dưỡng cháu L.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy: Cháu L đang do chị V nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng có quan điểm nhất trí để chị V nuôi dưỡng cháu L. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu L cho chị Bùi Thị V nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Chị V và anh T xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị V phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Hoàng Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/05/2020 cho chị Bùi Thị V nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về nghĩa vụ bàn giao con chung: Hiện cháu L đang do chị V nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con chung cho nhau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003098 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 11 + Tỉnh;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính